TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƠN LA

SỔ GỐC CẤP CHỨNG CHỈ CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP

Chương trình bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên theo Quyết định số 614/QĐ-BGDĐT ngày 06/9/2023 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Sơn La

Thời gian học: Khóa 1 năm 2026(K1.26): Từ ngày 22/8/2026 đến ngày 20/9/2026

Theo Quyết định số 793 /QĐ-CĐSL ngày 24 tháng 9 năm 2026 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Sơn La

Thời gian cấp chứng chỉ: 22/9/2026

1. Lớp bồi dưỡng theo tiêu chuẩn CDNN giáo viên mầm non khóa K1A.26

TT	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Số căn cước	Địa chỉ	Xếp loại	Số hiệu chứng chỉ	Số vào sổ gốc cấp chứng chỉ	Người nhận chứng chỉ ký và ghi rõ họ tên	Ghi chú
1	Tòng Ngọc	Ánh	21/12/2005	Nữ	Thái	Sơn La	014305002915	Xã Mường Chanh, Sơn La	Đạt	000001.C01/2026/C14	C01/C14/2026/0001		
2	Quàng Thị	Cúc	20/05/1998	Nữ	Thái	Sơn La	014198006761	Xã Chiềng La, Sơn La	Đạt	000002.C01/2026/C14	C01/C14/2026/0002		
3	Lò Văn	Du	15/08/2000	Nam	Thái	Sơn La	014200004634	Xã Chiềng Sơ, Sơn La	Đạt	000003.C01/2026/C14	C01/C14/2026/0003		
4	Thào Thị	Dữ	01/02/2006	Nữ	Mông	Sơn La	014306010242	Xã Chiềng Hoa, Sơn La	Đạt	000004.C01/2026/C14	C01/C14/2026/0004		
5	Lò Thị Hương	Giang	16/08/2005	Nữ	Thái	Sơn La	014305001349	Xã Chiềng Sơ, Sơn La	Đạt	000005.C01/2026/C14	C01/C14/2026/0005		
6	Đinh Thị	Hà	18/06/2004	Nữ	Thái	Sơn La	014304013438	Xã Tường Hạ, Sơn La	Đạt	000006.C01/2026/C14	C01/C14/2026/0006		
7	Lò Thị Bích	Hạnh	20/01/2005	Nữ	Thái	Sơn La	014305009981	Xã Mai Sơn, Sơn La	Đạt	000007.C01/2026/C14	C01/C14/2026/0007		
8	Cầm Thị	Hằng	05/01/1999	Nữ	Thái	Sơn La	014199002653	Xã Phù Yên, Sơn La	Đạt	000008.C01/2026/C14	C01/C14/2026/0008		
9	Nguyễn Thị Thùy	Linh	06/01/2006	Nữ	Kinh	Sơn La	014306002482	Xã Mường Hung, Sơn La	Đạt	000009.C01/2026/C14	C01/C14/2026/0009		
10	Quàng Thảo	Linh	28/12/2001	Nữ	Thái	Sơn La	014301001618	P. Tô Hiệu, Sơn La	Đạt	000010.C01/2026/C14	C01/C14/2026/0010		
11	Ly Thị	Mai	02/09/2006	Nữ	Mông	Sơn La	014306012390	Xã Phiềng Cằm, Sơn La	Đạt	000011.C01/2026/C14	C01/C14/2026/0011		
12	Giàng Thị	Nú	16/10/2004	Nữ	Mông	Sơn La	014304012781	Xã Co Mạ, Sơn La	Đạt	000012.C01/2026/C14	C01/C14/2026/0012		
13	Thào Thị	Nụ	23/01/2006	Nữ	Mông	Sơn La	014306013178	Xã Bình Thuận, Sơn La	Đạt	000013.C01/2026/C14	C01/C14/2026/0013		
14	Quàng Thị Bích	Ngọc	14/07/2005	Nữ	Thái	Sơn La	014305004231	Xã Yên Châu, Sơn La	Đạt	000014.C01/2026/C14	C01/C14/2026/0014		
15	Vừ Thị	Nhi	20/07/2003	Nữ	Mông	Sơn La	014303001822	Xã Co Mạ, Sơn La	Đạt	000015.C01/2026/C14	C01/C14/2026/0015		
16	Cà Thị	Quyên	21/09/2005	Nữ	Thái	Sơn La	014305003179	P. Chiềng Sinh, Sơn La	Đạt	000016.C01/2026/C14	C01/C14/2026/0016		

TT	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Số căn cước	Địa chỉ	Xếp loại	Số hiệu chứng chỉ	Số vào sổ gốc cấp chứng chỉ	Người nhận chứng chỉ ký và ghi rõ họ tên	Ghi chú
17	Sồng Thị	Sông	14/04/2004	Nữ	Mông	Sơn La	014304003632	Xã Phiêng Cằm, Sơn La	Đạt	000017.C01/2026/C14	C01/C14/2026/0017		
18	Sộng Mai	Sy	22/11/2006	Nữ	Mông	Sơn La	014306009795	Xã Mường Hung, Sơn La	Đạt	000018.C01/2026/C14	C01/C14/2026/0018		
19	Quàng Thị Hồng	Tươi	21/09/2004	Nữ	Thái	Sơn La	014304002726	P. Chiềng An, Sơn La	Đạt	000019.C01/2026/C14	C01/C14/2026/0019		
20	Lò Thị Thanh	Thảo	10/01/2004	Nữ	Thái	Sơn La	014304005576	Xã Mường Chiên, Sơn La	Đạt	000020.C01/2026/C14	C01/C14/2026/0020		
21	Lường Minh	Thúy	25/09/2005	Nữ	Thái	Sơn La	014305002285	Xã Phù Yên, Sơn La	Đạt	000021.C01/2026/C14	C01/C14/2026/0021		
22	Đinh Thị Minh	Thương	05/06/2005	Nữ	Mường	Sơn La	014305002319	P. Chiềng Sinh, Sơn La	Đạt	000022.C01/2026/C14	C01/C14/2026/0022		
23	Vì Thị Thanh	Trà	08/03/2006	Nữ	Thái	Sơn La	014306002775	Xã Chiềng Hặc, Sơn La	Đạt	000023.C01/2026/C14	C01/C14/2026/0023		
24	Bùi Thị	Trang	28/03/2007	Nữ	Thái	Sơn La	014307000585	Xã Mường La, Sơn La	Đạt	000024.C01/2026/C14	C01/C14/2026/0024		
25	Lường Thị	Trang	01/04/2007	Nữ	Thái	Sơn La	014307010369	Xã Tô Múa, Sơn La	Đạt	000025.C01/2026/C14	C01/C14/2026/0025		
26	Tòng Thị Thu	Trang	03/10/2007	Nữ	Thái	Sơn La	014307005423	Xã Chiềng Khoong, Sơn La	Đạt	000026.C01/2026/C14	C01/C14/2026/0026		
27	Mùa Thị	Trăng	20/09/2006	Nữ	Mông	Sơn La	014306010934	Xã Bình Thuận, Sơn La	Đạt	000027.C01/2026/C14	C01/C14/2026/0027		
28	Đặng Thùy	Trâm	25/06/2007	Nữ	Dao	Sơn La	014307002565	Xã Chiềng Sại, Sơn La	Đạt	000028.C01/2026/C14	C01/C14/2026/0028		
29	Bạc Thị Triệu	Vy	20/12/2007	Nữ	Thái	Sơn La	014307009453	Xã Quỳnh Nhai, Sơn La	Đạt	000029.C01/2026/C14	C01/C14/2026/0029		
30	Đinh Thị Hồng	Vy	20/06/2001	Nữ	Mường	Sơn La	014301008515	Xã Kim Bon, Sơn La	Đạt	000030.C01/2026/C14	C01/C14/2026/0030		
31	Vì Thị Thảo	Vy	04/11/2006	Nữ	Thái	Sơn La	014306000351	Xã Mường La, Sơn La	Đạt	000031.C01/2026/C14	C01/C14/2026/0031		

Danh sách gồm có 31 học viên./.

2. Lớp bồi dưỡng theo tiêu chuẩn CDNN giáo viên mầm non khóa K1B.26

TT	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Số căn cước	Địa chỉ	Xếp loại	Số hiệu chứng chỉ	Số vào sổ gốc cấp chứng chỉ	Người nhận chứng chỉ ký và ghi rõ họ tên	Ghi chú
1	Bùi Ngọc Diệp	Anh	02/04/2003	Nữ	Kinh	Sơn La	014303002607	Xã Mai Sơn, Sơn La	Đạt	000032.C01/2026/C14	C01/C14/2026/0032		
2	Lò Mai	Anh	13/05/2006	Nữ	Thái	Sơn La	014306007848	Xã Thuận Châu, Sơn La	Đạt	000033.C01/2026/C14	C01/C14/2026/0033		
3	Quàng Phương	Anh	14/11/2006	Nữ	La ha	Sơn La	014306001937	Xã Chiềng La, Sơn La	Đạt	000034.C01/2026/C14	C01/C14/2026/0034		

TT	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Số căn cước	Địa chỉ	Xếp loại	Số hiệu chứng chỉ	Số vào sổ gốc cấp chứng chỉ	Người nhận chứng chỉ ký và ghi rõ họ tên	Ghi chú
4	Giàng Thị	Cắt	03/11/2006	Nữ	Mông	Sơn La	014306004252	Xã Ngọc Chiến, Sơn La	Đạt	000035.C01/2026/C14	C01/C14/2026/0035		
5	Vừ Thị	Chếnh	11/12/2002	Nữ	Mông	Sơn La	014302009245	Xã Co Mạ, Sơn La	Đạt	000036.C01/2026/C14	C01/C14/2026/0036		
6	Giàng Thị	Cho	14/01/2006	Nữ	Mông	Sơn La	014306007298	Xã Chiềng Mung, Sơn La	Đạt	000037.C01/2026/C14	C01/C14/2026/0037		
7	Lò Thị Bảo	Chuyên	29/05/2006	Nữ	Thái	Sơn La	014306007099	Xã Mai Sơn, Sơn La	Đạt	000038.C01/2026/C14	C01/C14/2026/0038		
8	Thào Thị	Dâu	10/06/2006	Nữ	Mông	Sơn La	014306009843	Xã Mường Lạn, Sơn La	Đạt	000039.C01/2026/C14	C01/C14/2026/0039		
9	Nguyễn Thị Thùy	Dung	16/07/2002	Nữ	Kinh	Sơn La	014302011913	Xã Yên Sơn, Sơn La	Đạt	000040.C01/2026/C14	C01/C14/2026/0040		
10	Phạm Thị	Hà	19/08/1998	Nữ	Kinh	Sơn La	014198000764	Xã Sông Mã, Sơn La	Đạt	000041.C01/2026/C14	C01/C14/2026/0041		
11	Lèo Thị	Hảo	12/08/2006	Nữ	Thái	Sơn La	014306001873	Xã Mai Sơn, Sơn La	Đạt	000042.C01/2026/C14	C01/C14/2026/0042		
12	Cà Thị	Hằng	18/10/2006	Nữ	Thái	Sơn La	014306000208	Xã Mường Bú, Sơn La	Đạt	000043.C01/2026/C14	C01/C14/2026/0043		
13	Sộng Thị	Hua	09/05/2006	Nữ	Mông	Sơn La	014306003141	Xã Chiềng Khoong, Sơn La	Đạt	000044.C01/2026/C14	C01/C14/2026/0044		
14	Mào Thúy	Kiều	11/09/1999	Nữ	Thái	Điện Biên	011199000554	P. Mường Lay, Điện Biên	Đạt	000045.C01/2026/C14	C01/C14/2026/0045		
15	Đinh Thị	Khánh	10/09/2006	Nữ	Kinh	Sơn La	014306007518	P. Thảo Nguyên, Sơn La	Đạt	000046.C01/2026/C14	C01/C14/2026/0046		
16	Mùa Thị	Lia	02/04/2006	Nữ	Mông	Sơn La	014306015441	Xã Mường La, Sơn La	Đạt	000047.C01/2026/C14	C01/C14/2026/0047		
17	Lò Thị	Ngân	14/08/2005	Nữ	Thái	Sơn La	014305009733	Xã Mường La, Sơn La	Đạt	000048.C01/2026/C14	C01/C14/2026/0048		
18	Lò Thị Ánh	Ngọc	18/06/2006	Nữ	Thái	Sơn La	014306000359	Xã Mường La, Sơn La	Đạt	000049.C01/2026/C14	C01/C14/2026/0049		
19	Hà Thúy	Nhiên	16/05/2006	Nữ	Thái	Sơn La	014306002734	Xã Chiềng Hặc, Sơn La	Đạt	000050.C01/2026/C14	C01/C14/2026/0050		
20	Lò Thị	Oanh	28/08/2006	Nữ	Thái	Sơn La	014306007247	Xã Mường Chanh, Sơn La	Đạt	000051.C01/2026/C14	C01/C14/2026/0051		
21	Chá Thị Mai	Phượng	15/07/2005	Nữ	Mông	Sơn La	014305001918	Xã Co Mạ, Sơn La	Đạt	000052.C01/2026/C14	C01/C14/2026/0052		
22	Nông Thị Lệ	Quyên	17/03/2006	Nữ	Thái	Sơn La	014306006512	Xã Mai Sơn, Sơn La	Đạt	000053.C01/2026/C14	C01/C14/2026/0053		
23	Vừ Thị	Sùng	24/09/2006	Nữ	Mông	Sơn La	014306010094	Xã Co Mạ, Sơn La	Đạt	000054.C01/2026/C14	C01/C14/2026/0054		
24	Nguyễn Thanh	Thảo	24/12/2004	Nữ	Kinh	Sơn La	014304002146	P. Tô Hiệu, Sơn La	Đạt	000055.C01/2026/C14	C01/C14/2026/0055		

TT	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Số căn cước	Địa chỉ	Xếp loại	Số hiệu chứng chỉ	Số vào sổ gốc cấp chứng chỉ	Người nhận chứng chỉ ký và ghi rõ họ tên	Ghi chú
25	Nguyễn Thanh	Thùy	14/10/2007	Nữ	Kinh	Sơn La	014307011241	Xã Thuận Châu, Sơn La	Đạt	000056.C01/2026/C14	C01/C14/2026/0056		
26	Quàng Thị Ngọc	Thúy	14/12/2007	Nữ	Thái	Sơn La	014307007183	Xã Chiềng Đen, Sơn La	Đạt	000057.C01/2026/C14	C01/C14/2026/0057		
27	Quàng Thị Anh	Thư	06/09/2007	Nữ	Thái	Sơn La	014307009640	P. Chiềng Sinh , Sơn La	Đạt	000058.C01/2026/C14	C01/C14/2026/0058		
28	Vũ Thị Minh	Thư	15/01/2006	Nữ	Kinh	Sơn La	014306013292	Xã Thuận Châu, Sơn La	Đạt	000059.C01/2026/C14	C01/C14/2026/0059		
29	Cầm Thị	Thương	20/12/2002	Nữ	Thái	Sơn La	014302008322	Xã Phiêng Pằn, Sơn La	Đạt	000060.C01/2026/C14	C01/C14/2026/0060		
30	Trần Thị Hiền	Thương	24/02/2007	Nữ	Kinh	Sơn La	014307004160	Xã Yên Sơn, Sơn La	Đạt	000061.C01/2026/C14	C01/C14/2026/0061		
31	Nguyễn Ngọc Hương	Trà	10/10/2007	Nữ	Kinh	Sơn La	014307008377	Xã Chiềng Khương, Sơn La	Đạt	000062.C01/2026/C14	C01/C14/2026/0062		
32	Lường Thị Thùy	Trang	08/07/2002	Nữ	Thái	Sơn La	014302008708	Xã Thuận Châu, Sơn La	Đạt	000063.C01/2026/C14	C01/C14/2026/0063		
33	Cầm Thùy	Trâm	18/11/2005	Nữ	Thái	Sơn La	014305009046	Xã Phù Yên, Sơn La	Đạt	000064.C01/2026/C14	C01/C14/2026/0064		
34	Mùa Thị	Vang	01/01/2002	Nữ	Mông	Sơn La	014302002325	Xã Xím Vàng, Sơn La	Đạt	000065.C01/2026/C14	C01/C14/2026/0065		
35	Trịnh Thị Hà	Vi	26/02/2006	Nữ	Kinh	Sơn La	014306003818	Xã Mai Sơn, Sơn La	Đạt	000066.C01/2026/C14	C01/C14/2026/0066		
36	Lò Thị	Xiểng	05/10/2005	Nữ	Thái	Sơn La	014305008452	Xã Thuận Châu, Sơn La	Đạt	000067.C01/2026/C14	C01/C14/2026/0067		
37	Phàng Mai	Xuân	15/12/2007	Nữ	Mông	Sơn La	014307013100	Xã Tà Xùa, Sơn La	Đạt	000068.C01/2026/C14	C01/C14/2026/0068		
38	Vừ Thị	Xuân	05/07/2002	Nữ	Mông	Sơn La	014302006362	Xã Mường Lầm, Sơn La	Đạt	000069.C01/2026/C14	C01/C14/2026/0069		

Danh sách gồm có 38 học viên./.

3. Lớp bồi dưỡng theo tiêu chuẩn CDNN giáo viên mầm non khóa K1C.26

TT	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Số căn cước	Địa chỉ	Xếp loại	Số hiệu chứng chỉ	Số vào sổ gốc cấp chứng chỉ	Người nhận chứng chỉ ký và ghi rõ họ tên	Ghi chú
1	Hà Phương	Anh	20/08/2007	Nữ	Kinh	Sơn La	014307005135	Xã Yên Châu, Sơn La	Đạt	000070.C01/2026/C14	C01/C14/2026/0070		
2	Quàng Tâm	Anh	21/11/2007	Nữ	Thái	Sơn La	014307007141	Xã Mường Khiêng, Sơn La	Đạt	000071.C01/2026/C14	C01/C14/2026/0071		
3	Trần Thị	Ánh	12/11/2006	Nữ	Kinh	Sơn La	014306003006	Xã Chiềng Khoong, Sơn La	Đạt	000072.C01/2026/C14	C01/C14/2026/0072		
4	Đinh Thị	Băng	13/10/2007	Nữ	Thái	Sơn La	014307005323	Xã Vân Hồ, Sơn La	Đạt	000073.C01/2026/C14	C01/C14/2026/0073		

TT	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Số căn cước	Địa chỉ	Xếp loại	Số hiệu chứng chỉ	Số vào sổ gốc cấp chứng chỉ	Người nhận chứng chỉ ký và ghi rõ họ tên	Ghi chú
5	Tếnh Thị	Bợ	20/11/2000	Nữ	Mông	Sơn La	014300001185	Xã Lóng Phiêng, Sơn La	Đạt	000074.C01/2026/C14	C01/C14/2026/0074		
6	Mùi Huyền	Châu	18/04/2007	Nữ	Mường	Sơn La	014307000591	P. Chiềng Sinh, Sơn La	Đạt	000075.C01/2026/C14	C01/C14/2026/0075		
7	Lường Linh	Chi	05/12/2007	Nữ	Thái	Sơn La	014307011873	Xã Song Khủa, Sơn La	Đạt	000076.C01/2026/C14	C01/C14/2026/0076		
8	Giàng Thị	Dế	17/04/2006	Nữ	Mông	Sơn La	014306012917	Xã Bó Sinh, Sơn La	Đạt	000077.C01/2026/C14	C01/C14/2026/0077		
9	Chớ Thị	Dợ	19/12/2004	Nữ	Mông	Điện Biên	011304008478	Xã Mường La, Sơn La	Đạt	000078.C01/2026/C14	C01/C14/2026/0078		
10	Vàng Thị	Dung	14/05/2006	Nữ	Mông	Sơn La	014306011963	Xã Chiềng Sung, Sơn La	Đạt	000079.C01/2026/C14	C01/C14/2026/0079		
11	Trần Thị Bích	Duyên	01/03/2006	Nữ	Kinh	Sơn La	014306004336	Xã Mai Sơn, Sơn La	Đạt	000080.C01/2026/C14	C01/C14/2026/0080		
12	Trần Thùy	Dương	16/02/2007	Nữ	Kinh	Sơn La	014307009181	Xã Chiềng Sơn, Sơn La	Đạt	000081.C01/2026/C14	C01/C14/2026/0081		
13	Lò Thị Thanh	Hằng	24/02/2006	Nữ	Thái	Sơn La	014306010264	Xã Mường Sại, Sơn La	Đạt	000082.C01/2026/C14	C01/C14/2026/0082		
14	Lò Thị	Huệ	08/09/2006	Nữ	Thái	Sơn La	014306009437	Xã Chiềng Sung, Sơn La	Đạt	000083.C01/2026/C14	C01/C14/2026/0083		
15	Đinh Thị	Huyền	16/01/2007	Nữ	Mường	Sơn La	014307010815	Xã Bắc Yên, Sơn La	Đạt	000084.C01/2026/C14	C01/C14/2026/0084		
16	Lèo Thị Khánh	Huyền	19/08/2007	Nữ	Thái	Sơn La	014307002983	Xã Chiềng Mai, Sơn La	Đạt	000085.C01/2026/C14	C01/C14/2026/0085		
17	Hạng Thị	Hương	05/11/2007	Nữ	Mông	Sơn La	014307004351	Xã Pà Cò, Phú Thọ	Đạt	000086.C01/2026/C14	C01/C14/2026/0086		
18	Cà Thị Thuý	Kiều	04/09/2007	Nữ	Thái	Sơn La	014307006946	P. Tô Hiệu, Sơn La	Đạt	000087.C01/2026/C14	C01/C14/2026/0087		
19	Mùa Thị	Lan	04/08/2006	Nữ	Mông	Sơn La	014306010026	Xã Bắc Yên, Sơn La	Đạt	000088.C01/2026/C14	C01/C14/2026/0088		
20	Đinh Thị Thùy	Linh	15/02/2006	Nữ	Mường	Sơn La	014306006383	Xã Đoàn Kết, Sơn La	Đạt	000089.C01/2026/C14	C01/C14/2026/0089		
21	Lò Thị Huyền	Linh	28/10/2007	Nữ	Thái	Sơn La	014307011956	Xã Tô Múa, Sơn La	Đạt	000090.C01/2026/C14	C01/C14/2026/0090		
22	Vì Thị Khánh	Linh	27/09/2007	Nữ	Thái	Sơn La	014307007829	Xã Phù Yên, Sơn La	Đạt	000091.C01/2026/C14	C01/C14/2026/0091		
23	Chá Thị	Mai	06/10/2007	Nữ	Mông	Sơn La	014307014473	Xã Co Mạ, Sơn La	Đạt	000092.C01/2026/C14	C01/C14/2026/0092		
24	Lừ Thị Thảo	Mây	13/04/2006	Nữ	Thái	Sơn La	014306001290	Xã Tạ Khoa, Sơn La	Đạt	000093.C01/2026/C14	C01/C14/2026/0093		
25	Sùng Thị	Nu	20/02/2007	Nữ	Mông	Sơn La	014307000287	Xã Chiềng Hoa , Sơn La	Đạt	000094.C01/2026/C14	C01/C14/2026/0094		

TT	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Số căn cước	Địa chỉ	Xếp loại	Số hiệu chứng chỉ	Số vào sổ gốc cấp chứng chỉ	Người nhận chứng chỉ ký và ghi rõ họ tên	Ghi chú
26	Giàng Thị	Nú	26/04/2005	Nữ	Mông	Sơn La	014305012744	Xã Mường Bú, Sơn La	Đạt	000095.C01/2026/C14	C01/C14/2026/0095		
27	Lường Thị Bích	Ngọc	20/07/2007	Nữ	Thái	Sơn La	014307006294	Xã Phù Yên, Sơn La	Đạt	000096.C01/2026/C14	C01/C14/2026/0096		
28	Lò Thị Như	Nguyệt	14/03/2007	Nữ	Thái	Sơn La	014307003872	Xã Chiềng Mai, Sơn La	Đạt	000097.C01/2026/C14	C01/C14/2026/0097		
29	Vì Thị Ánh	Nguyệt	31/03/2007	Nữ	Thái	Sơn La	014307002267	Xã Chiềng Mai, Sơn La	Đạt	000098.C01/2026/C14	C01/C14/2026/0098		
30	Lò Thị Yến	Nhi	02/06/2007	Nữ	Thái	Điện Biên	011307008647	P. Mường Lay, Điện Biên	Đạt	000099.C01/2026/C14	C01/C14/2026/0099		
31	Phàn Thị	Phin	05/08/2006	Nữ	Dao	Sơn La	014306009106	Xã Mường Chiên, Sơn La	Đạt	000100.C01/2026/C14	C01/C14/2026/0100		
32	Và Thị Thuý	Sua	16/04/2006	Nữ	Mông	Sơn La	014306010081	Xã Co Mạ, Sơn La	Đạt	000101.C01/2026/C14	C01/C14/2026/0101		
33	Lừ Thanh	Thảo	03/11/2007	Nữ	Thái	Sơn La	014307008915	Xã Quỳnh Nhai, Sơn La	Đạt	000102.C01/2026/C14	C01/C14/2026/0102		

Danh sách gồm có 33 học viên./.

Tổng danh sách 3 lớp gồm 102 học viên./.

Sơn La, ngày 22 tháng 9 năm 2026

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Đức Long